

Số: 134 /KH-UBND

Châu Thành, ngày 21 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên và Hội có tính chất đặc thù, tỉnh Sóc Trăng năm 2024;

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, năm 2024, như sau:

I. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC GIAO VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHƯA SỬ DỤNG

- Số lượng người làm việc được giao năm 2024: 1.231 người.
- Số lượng người làm việc có mặt tính đến ngày 31/7/2024: 1.169 người.
- Số lượng người làm việc chưa sử dụng: 62 người.
- Nhu cầu tuyển dụng: 33 chỉ tiêu.

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Phương thức: Kỳ tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, năm 2024 được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển.

2. Chỉ tiêu tuyển dụng theo vị trí việc làm: 33 chỉ tiêu, trong đó:

Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 33 chỉ tiêu

a) Vị trí việc làm tại các trường Trung học cơ sở: 05 chỉ tiêu

- Chức danh nghề nghiệp - Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32: 01 chỉ tiêu (giáo viên dạy môn Vật lý).

- Chức danh nghề nghiệp - Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32: 01 chỉ tiêu (giáo viên dạy môn Ngữ Văn).

- Chức danh nghề nghiệp - Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032: 01 chỉ tiêu.

- Chức danh nghề nghiệp - Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008: 02 chỉ tiêu.

b) Vị trí việc làm tại các trường có nhiều cấp học (Trường Tiểu học và Trung học cơ sở): 01 chỉ tiêu

- Chức danh nghề nghiệp - Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32: 01 chỉ tiêu (giáo viên dạy môn Âm nhạc).

c) Vị trí việc làm tại các trường Tiểu học: 08 chỉ tiêu

- Chức danh nghề nghiệp - Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29:

Giáo viên tiểu học: 06 chỉ tiêu.

- Chức danh nghề nghiệp - Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008: 01 chỉ tiêu.

- Chức danh nghề nghiệp - Y sĩ hạng IV (nhân viên Y tế trường học), mã số V.08.03.07: 01 chỉ tiêu.

d) Vị trí việc làm tại các trường Mầm non: 19 chỉ tiêu

- Chức danh nghề nghiệp - Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26: 14 chỉ tiêu.

- Chức danh nghề nghiệp - Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032: 02 chỉ tiêu.

- Chức danh nghề nghiệp - Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07: 03 chỉ tiêu.

III. VỊ TRÍ VIỆC LÀM THÍ SINH ĐƯỢC ĐĂNG KÝ HAI NGUYỆN VỌNG

Thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng tại các vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện giống nhau; cùng Hội đồng thi; áp dụng hình thức thi viết (vòng 2) và chung đề thi theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

IV. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức

Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức theo từng vị trí việc làm (*thực hiện theo Phụ lục đính kèm*).

Lưu ý:

Đối với trường hợp thí sinh đăng ký dự tuyển có chuyên ngành tốt nghiệp gần giống với chuyên ngành đào tạo cần tuyển (so với phụ lục chi tiết) và phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành sẽ xem xét, quyết định người đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT TUYỂN, ĐIỂM ƯU TIÊN VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung và hình thức xét tuyển

Kỳ xét tuyển dụng viên chức được thực hiện 2 vòng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP). Cụ thể như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2. Trong đó:

- Các điều kiện, tiêu chuẩn phải đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Mục IV Kế hoạch này.

- Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ được thực hiện như sau: Đối với các vị trí tuyển dụng phải có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, tin học đạt tối thiểu công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương. Thí sinh có một trong các văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) thì được miễn tham gia sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ, cụ thể:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (*Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm*) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (*Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm*) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc tương đương được công nhận theo quy định của pháp luật.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Trường hợp thí sinh không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng tuyển dụng viên chức tiến hành sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ của thí sinh theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển. Nội dung, cách thức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ và phương thức thực hiện Ủy ban nhân dân huyện sẽ có thông báo cụ thể.

Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thực hiện: Thi viết.

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

- Thang điểm (thi viết): 100 điểm.

2. Điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP). Cụ thể như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP), cụ thể như sau:

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi viết tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 2 Mục V Kế hoạch này (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

c) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển.

d) Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng thi báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả

tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại điểm a khoản 3.1 mục V Kế hoạch này. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

3.2. Người không được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển viên chức quy định tại Kế hoạch này không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 theo địa chỉ: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Khu hành chính UBND huyện Châu Thành, ấp Xây Cáp, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Mỗi thí sinh chỉ nộp 01 phiếu đăng ký dự tuyển.

2. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử (Cổng thông tin điện tử) của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành.

VII. TRÌNH TỰ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG, THÔNG BÁO KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC VÀ NHẬN VIỆC

1. Trình tự tổ chức tuyển dụng của kỳ tuyển dụng viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

2. Việc thông báo kết quả của kỳ tuyển dụng viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

3. Việc hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng của kỳ tuyển dụng viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

4. Việc ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc đối với người trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức được thực hiện tại Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)

VIII. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN VÀ THÀNH VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG, BAN GIÁM SÁT

1. Thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển

- Thời gian: Quý III, Quý IV năm 2024.
- Địa điểm: Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành.

2. Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng tuyển dụng: 07 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Ông Nguyễn Văn Mỹ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Ông Nguyễn Văn Liêm, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các Ủy viên Hội đồng:
 - + Ông Trần Quốc Tuấn, Trưởng phòng Nội vụ;
 - + Ông Nguyễn Anh Văn, Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện;
 - + Bà Trần Diễm Chi, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo;
 - + Bà Nguyễn Thị Hồng Đăng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch;
 - + Bà Đinh Thị Hồng Thi, Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo kiêm Thư ký.

3. Dự kiến thành viên Ban Giám sát: 03 thành viên, gồm:

- Trưởng ban: Ông Cao Đức Tín, Chánh Thanh tra huyện;
- Các giám sát viên:
 - + Ông Dương Quang Thoại, Thanh tra viên huyện;
 - + Ông Trần Nhật Bảo, Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Tổ chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, thu phí dự tuyển, quản lý và sử dụng theo quy định. Cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng viên chức đặt tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.

b) Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập năm 2024, quyết định thành lập các bộ phận giúp việc cho Hội đồng và chịu trách nhiệm tổ chức kỳ xét tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập năm 2024 thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành theo quy định hiện hành.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện việc đăng tải Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng; trên Cổng/trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc theo quy định.

d) Phối hợp với Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kỳ xét tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập năm 2024 theo Kế hoạch này và quy định của pháp luật.

đ) Kịp thời báo cáo Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập năm 2024 những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong công tác tổ chức tuyển dụng.

2. Phòng Nội vụ

a) Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng nội dung Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập năm 2024, các vị trí cần tuyển dụng và các chuyên ngành cần tuyển dụng phù hợp với vị trí việc làm giáo viên, nhân viên các đơn vị trường học.

b) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành Thông báo về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập năm 2024;

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng và Ban Giám sát kỳ xét tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập năm 2024.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo đăng tải Kế hoạch, thông báo tuyển dụng viên chức và các nội dung liên quan trong công tác tuyển dụng trên Trang thông tin điện tử/Cổng thông tin điện tử của huyện Châu Thành.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí bảo đảm để tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức và hướng dẫn việc sử dụng, thanh quyết toán đúng theo quy định.

5. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh

Có trách nhiệm thông báo công khai trên truyền hình và đưa tin rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng về Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị trường học có chỉ tiêu tuyển dụng

Có trách nhiệm niêm yết công khai Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện tại trụ sở làm việc để những cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn biết và tham gia đăng ký tuyển dụng.

X. KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/20/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể:

- a) Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh.
- b) Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh.
- c) Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, năm 2024./

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT, PCT. UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Thanh tra huyện;
- Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Truyền thanh huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các đơn vị trường học có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Hào

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 134 /KH-UBND ngày 21/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng biên chế được giao năm 2024	Số lượng biên chế hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển	Tóm tắt mô tả vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác			Ghi chú	
										Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Yêu cầu khác		
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
	Tổng cộng	1231	1169											
A	Sự nghiệp giáo dục	1.198	1.139				32							
I	Cấp Trung học cơ sở	413	401				6							
I	Trường Trung học cơ sở	324	313				5							
1.1	Trung học cơ sở An Hiệp	46	46											
1.2	Trung học cơ sở An Ninh	47	44	Văn thư	Thực hiện nhiệm vụ công tác văn thư cơ quan và các nhiệm vụ khác được phân công	Văn thư viên Trung cấp (02.008)	1	Trung cấp	Văn thư hành chính, lưu trữ, văn thư - lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin					
1.3	Trung học cơ sở Phú Tân	36	35											
1.4	Trung học cơ sở Thiện Mỹ	35	33	Giáo viên dạy môn Công nghệ	Thực hiện công tác giảng dạy, giao due đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học môn Công nghệ của bậc THCS	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (V.07.04.32)	1	Đại học	Sư phạm Vật lý-Công nghệ	Bậc 2 hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Chuyên môn không phải sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành		
1.5	Trung học cơ sở thị trấn Châu Thành	55	52	Giáo viên dạy môn Ngữ văn Văn thư	Thực hiện công tác giảng dạy, giao due đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học môn Ngữ văn của bậc THCS	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (V.07.04.32)	1	Đại học	Ngữ văn	Bậc 2 hoặc tương đương	Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương	Chuyên môn không phải sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành		

